

Số: /BC-UBND

Ba Ngòi, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2025 của phường Ba Ngòi (Từ 01/7/2025 đến 10/9/2025)

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hoà.

Thực hiện Công văn số 2039/UBND-PVHCC ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) định kỳ,

Ủy ban nhân dân (UBND) phường Ba Ngòi báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà về Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025, UBND phường Ba Ngòi đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025, đề ra 9 mục tiêu trọng tâm, với 40 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trên 06 lĩnh vực CCHC và công tác chỉ đạo điều hành.

Theo đó, 100% các cơ quan chuyên môn đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 bám sát kế hoạch của Phường và tình hình thực tế tại địa phương đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quý III/2025, UBND phường Ba Ngòi ban hành các văn bản chỉ đạo CCHC quan trọng, yêu cầu các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác CCHC một cách toàn diện, sâu rộng trên các lĩnh vực bám sát kế hoạch CCHC tỉnh Khánh Hoà góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ tốt cho nhân dân, cụ thể:

- Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025;

- Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 trên địa bàn phường Ba Ngòi;

- Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trọng tâm năm 2025;

- Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn phường Ba Ngòi.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo điều hành triển khai các nhiệm vụ CCHC trong kỳ được UBND phường Ba Ngòi triển khai đồng bộ và kịp thời đến các cơ quan, đơn vị; bám sát chủ trương, giải pháp trọng tâm của tỉnh và những vấn đề kinh tế - xã hội địa phương. Tăng cường công tác phối hợp, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp nhận, xử lý thông tin, đảm bảo thông tin thông suốt, kịp thời.

Tính đến ngày 10/9/2025, UBND phường Ba Ngòi đã triển khai và hoàn thành 09/40 (22,5%) nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch CCHC; các nhiệm vụ còn lại đang trong thời gian triển khai, thực hiện theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

2. Công tác kiểm tra CCHC

Thực hiện Công văn số 60/UBND-TH ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc khắc phục những hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025, UBND phường Ba Ngòi ban hành Công văn số 225/UBND-VHXXH ngày 24/7/2025 về khắc phục những hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025.

Tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025, UBND phường giao phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu triển khai công tác kiểm tra công tác CCHC năm 2025 theo quy định.

Ngày 11/8/2025, UBND phường Ba Ngòi ban hành Công văn số 533/UBND-VHXXH về nhắc các cơ quan, đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai các nhiệm vụ CCHC.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

UBND phường Ba Ngòi ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 về việc ban hành Kế CCHC năm 2025.

Một số hình thức đã thực hiện:

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thường xuyên hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác thông tin về TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán trực tuyến đất đai của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Đã xây dựng và đăng tải 142 tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường Ba Ngòi (địa chỉ: <https://bangoi.khanhhoa.gov.vn/>) bảo đảm kịp

thời, hiệu quả, cập nhật đầy đủ, kịp thời tin bài CCHC giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, công dân tiếp cận các thông tin về giải quyết TTHC trực tuyến, về ứng dụng công nghệ thông tin, các dịch vụ hành chính công; Tuyên truyền hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống phản ánh, kiến nghị tỉnh Khánh Hòa; tuyên truyền về kết quả, lợi ích thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng bản sao chứng thực điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính; tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết việc tài khoản được thiết lập trên Cổng Dịch vụ công quốc gia sẽ được truy cập thông qua tài khoản VneID. Các nội dung tuyên truyền này được cập nhật, đăng tải tại chuyên trang “cải cách hành chính” tại địa chỉ <https://bangoi.khanhhoa.gov.vn/trang-cai-cach-hanh-chinh>

- Ban hành Kế hoạch và Tổ chức Hội nghị quán triệt một số nhiệm vụ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và hướng dẫn, tập huấn các nền tảng, ứng dụng số dành cho hơn 120 người tham dự (lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức và thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 của 16 Tổ dân phố trên địa bàn phường). Mục đích tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số (dịch vụ công trực tuyến; VNeID...).

4. Mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC

Chưa có.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

UBND phường ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 về ban hành Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2025; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường năm 2025.

Tham gia góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019; dự thảo Thông tư của Bộ trưởng BTP hướng dẫn thi hành Quyết định của TTCP quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn TCPL; góp ý dự thảo Văn bản của UBND tỉnh triển khai thực hiện tiếp nhận quyền, nghĩa vụ tố

tụng hành chính và quyền, nghĩa vụ thi hành án hành chính sau sắp xếp tổ chức bộ máy

Trong kỳ, HĐND, UBND phường Ba Ngòi ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn do sắp xếp, tổ chức lại. Các văn bản ban hành đều đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp tình hình thực tế địa phương.

- Về rà soát, kiểm tra VBQPPL:

+ Về kiểm tra: không.

+ Rà soát: 03.

- Về phổ biến, giáo dục pháp luật

Ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND phường Ba Ngòi về Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn phường Ba Ngòi.

- Về theo dõi thi hành pháp luật:

Trong kỳ, UBND phường ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 về Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về Kế hoạch Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Hiện nay, UBND phường đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công bố, công khai TTHC

a) Tham mưu công bố TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trung tâm) đã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ bộ TTHC áp dụng tại cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại

bảng niêm yết công khai TTHC, in thành bìa có gắn mã QR tại Trung tâm, với 70 lĩnh vực, 384 thủ tục hành chính tạo điều kiện cho Nhân dân thuận tiện kiểm tra, liên hệ công việc. Bên cạnh đó đã tạo lập bộ tài liệu và hồ sơ mẫu đúng theo quy định (hồ sơ mẫu rõ ràng, dễ hiểu, các TTHC đều có tên và mã số thủ tục).

b) Về công khai TTHC

Thường xuyên cập nhật danh mục TTHC thuộc lĩnh vực tiếp nhận, giải quyết của đơn vị và niêm yết công khai trên bảng niêm yết tại Trung tâm theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 và Phụ lục 4, Thông tư 02/2017/TT-TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Tạo lập bộ tài liệu để bàn và hồ sơ mẫu đúng quy định.

2.2. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND phường Ba Ngòi ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025, UBND phường thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện các TTHC đang thực hiện tại đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định. Đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức rà soát các quy định hiện hành đối với danh sách các TTHC chưa được sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.

Năm 2025, UBND phường Ba Ngòi đăng ký 01 TTHC cần rà soát trọng tâm: *Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ; Mã thủ tục 1.013225.*

UBND phường đã chỉ đạo Trung tâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát và báo cáo xem xét, đánh giá chất lượng. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Trung tâm là cơ quan đầu mối tổng hợp tham mưu UBND phường báo cáo tỉnh theo quy định.

Bên cạnh việc rà soát các lĩnh vực trọng tâm, các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát các quy định hành chính, TTHC nhằm kịp thời phát hiện các quy định hành chính, TTHC có vướng mắc, bất cập, không cần thiết, không phù hợp để kịp thời kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và kinh phí của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết.

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm

Hiện tại Trung tâm hiện có tổng số là 09 cán bộ công chức và người hoạt động không chuyên trách (trong đó 01 Giám đốc kiêm nhiệm, 01 Phó Giám đốc, 05 công chức chuyên môn, 02 người hoạt động không chuyên trách). Việc sử dụng, quản lý biên chế và số người làm việc theo đúng quy định, theo đơn vị hành chính cấp xã, phường; Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhìn chung đáp ứng chức năng nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm xây dựng cơ quan, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác.

Về trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan, thiết bị mạng (Modem; Bộ định tuyến WiFi, thiết bị chuyên mạch switch) được trang bị, nâng cấp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấu hình mạnh, đáp ứng yêu cầu kết nối mạng Lan; truy cập mạng Internet...) cơ bản trang bị đầy đủ 100%, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc.

Hàng tháng có tổ chức họp đánh giá bộ phận một cửa chỉ đạo cán bộ, công chức thường xuyên kiểm tra, giải quyết các TTHC cho tổ chức và công dân kịp thời, đúng thời gian, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn.

Thường xuyên hướng dẫn công dân cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức bằng nhiều hình thức: trình chiếu video hướng dẫn; hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận một cửa.

- Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

Trung tâm đã quán triệt 100% CBCC trong cuộc họp đánh giá giải quyết TTHC hàng tháng yêu cầu công chức thực hiện số hóa hồ sơ đầy đủ đúng theo quy định.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

Tổng hồ sơ đã tiếp nhận qua một cửa hành chính công 1.526 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết 1.129 hồ sơ trong đó hồ sơ đúng hạn 1.120 (đạt 99,2%), hồ sơ trễ hạn 09 hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết trong thời hạn quy định 397 hồ sơ.

Trong đó chi tiết theo:

- + Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ: 1.526 hồ sơ;
- + Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn (trước hạn): 1.120 hồ sơ;
- + Tổng hồ sơ đang giải quyết trong thời hạn quy định 397 hồ sơ;
- + Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận (các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp thủ công do cán bộ nhập vào hệ thống bị chậm, nhập ngày hôm sau, so với thời điểm người dân nộp hồ sơ): 0 hồ sơ;

+ Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn (đã hoàn thành việc xử lý): 09 hồ sơ; với lý do khách quan: thời gian đầu phần mềm hộ tịch không đồng bộ, không đóng dấu được để xử lý hồ sơ kết thúc và giao trả, Phần mềm lỗi kỹ thuật nên không tác nghiệp được hồ sơ;

+ Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (đối với hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo); tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (tính lũy kế đến kỳ báo cáo): 0 hồ sơ.

(đính kèm bảng chi tiết theo từng lĩnh vực)

+ Trung tâm đã tiếp nhận 341 hồ sơ thanh toán trực tuyến với số tiền 19.847.000 đồng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các đơn vị, địa phương

- Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành; đánh giá hiệu quả và sự phù hợp sau sắp xếp.

- UBND phường Ba Ngòi được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị¹, gồm: phường Ba Ngòi; xã Cam Phước Đông. Việc triển khai các nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, bám sát nội dung Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Chương trình hành động thực hiện của tỉnh.

- Qua triển khai, các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu đã chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp và quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, trong đó có nội dung “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ba Ngòi, xã Cam Phước Đông thành phường mới có tên gọi là phường Ba Ngòi, chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025*”.

¹. Nghị quyết số 1667/NQUBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

- Về tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác: UBND phường Ba Ngòi đã trình Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về việc thành lập 03 cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 về việc thành lập Trung tâm thuộc UBND phường.

- Về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: UBND phường đã thực hiện tiếp nhận nguyên trạng 06 đơn vị trường học trên địa bàn phường để tổ chức quản lý theo quy định.

- Tổng số biên chế thuộc thẩm quyền quản lý của UBND phường được cấp có thẩm quyền tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức đến nhận công tác tại phường Ba Ngòi² là 234 biên chế (*39 biên chế cán bộ, công chức; 195 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

- Về sắp xếp thôn, tổ dân phố: phường Ba Ngòi giữ nguyên 16 TDP của 02 xã, phường trước khi sáp nhập.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế; thực hiện tinh giản biên chế.

Sau khi tiếp nhận danh sách của Sở Nội vụ, UBND phường Ba Ngòi đã tiếp nhận, phê chuẩn, phân công, bố trí,... cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách theo quy định, cụ thể như sau:

- Đến ngày 10/9/2025, tổng số cán bộ, công chức có mặt là 37 người, gồm:

+ Lãnh đạo HĐND phường: 03 người (01 Phó Chủ tịch; 02 Phó trưởng Ban HĐND phường);

+ Lãnh đạo UBND phường: 03 người (01 Chủ tịch; 02 Phó Chủ tịch, trong đó, 01 Phó Chủ tịch kiêm chức danh Giám đốc Trung tâm).

+ Cán bộ công chức các phòng chuyên môn và tổ chức hành chính: 31 người (Văn phòng HĐND&UBND: 09 người; phòng Văn hóa - Xã hội: 07 người; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị: 11 người; Trung tâm: 06 người).

- Tình hình thực hiện quy chế làm việc, xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động, quản lý nhà nước.

UBND phường ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về quy chế làm việc của UBND phường Ba Ngòi. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách bảo đảm phát huy

² Quyết định số 140/QĐ-SNV ngày 25/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc về việc tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức đến nhận công tác tại phường Ba Ngòi; Công văn số 3336/SNV-TCBC&CCVC ngày 25/6/2025 của Sở Nội vụ về việc điều chuyển viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến nhận công tác tại UBND phường Ba Ngòi

vai trò lãnh đạo của tập thể UBND phường đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND trong công tác phân công công việc.

Công việc được giao cho cơ quan, đơn vị hay cá nhân nào thì thủ trưởng cơ quan đơn vị hoặc cá nhân đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao. Các công việc có liên quan khi giải quyết đều phải tuân thủ trình tự thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chương trình công tác kế hoạch công tác và quy chế làm việc của UBND.

b) Về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước

UBND phường triển khai, tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền theo ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

c) Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện rà soát, sắp xếp thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Phường Ba Ngòi được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 phường, xã: Ba Ngòi, Cam Phước Đông, với diện tích tự nhiên 78,18 km², quy mô dân số 31.708 người. Trên địa bàn phường có tổng số 16 Tổ dân phố.

Căn cứ Công văn số 4168/BNV-CQĐP ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy và ĐVHC; Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; UBND phường Ba Ngòi trình Hội đồng nhân dân phường thông qua chuyển đổi các thôn, tổ dân phố thuộc UBND xã Cam Phước Đông, phường Ba Ngòi (cũ) thành 16 tổ dân phố thuộc UBND phường Ba Ngòi (mới) đảm bảo theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức
- Việc tham mưu phê duyệt/phê duyệt đề án vị trí việc làm.

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc

UBND cấp huyện.

Thực hiện báo cáo việc rà soát, hoàn chỉnh Danh mục Đầu công việc tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường.

- Việc rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực và cơ cấu đã được phê duyệt.

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-SNV ngày 25/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức đến nhận công tác tại phường Ba Ngòi. UBND phường Ba Ngòi được giao 39 biên chế, đã được UBND phường phân công, bố trí công tác phù hợp với năng lực, chuyên môn.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Nêu rõ tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: tuyển dụng (*thi tuyển, xét tuyển*), sử dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

UBND phường đã ban hành các văn bản:

+ Công văn số 682/UBND-VHXXH ngày 18/8/2025 triển khai thực hiện các quy định liên quan việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

+ Công văn số 885/UBND-VHXXH ngày 27/8/2025 hướng dẫn thực hiện hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Đối với công tác bổ nhiệm: UBND thực hiện đúng quy trình, trình tự, thủ tục, theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành và công chức, viên chức được lựa chọn để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Nhìn chung, công tác cán bộ và quản lý cán bộ được UBND phường quan tâm, chú trọng, theo dõi sát sao, chặt chẽ, không để xảy ra những diễn biến xấu, tiêu cực.

+ Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức:

Kịp thời tham mưu giải quyết nghỉ thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/06/2025: 07 người, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ: 09 người.

Căn cứ Nghị quyết số 24/2023/NQHĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh

Khánh Hòa quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND phường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố theo đúng quy định.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

UBND phường Ba Ngòi đã ban hành:

+ Công văn số 225/UBND-VHXXH ngày 24/7/2025 về việc khắc phục những hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025.

+ Kế hoạch số 1038/KH-UBND ngày 08/9/2025 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường Ba Ngòi.

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện các chỉ thị, các quy định pháp luật của cơ quan cấp trên có thẩm quyền về kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công sở. Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng cơ quan văn hóa; cán bộ, công chức rèn luyện phong cách làm việc khoa học, tôn trọng nhân dân, kỹ năng giao tiếp thân thiện.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách

- Thực hiện công khai ngân sách theo quy định về Luật Ngân sách: UBND phường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện công khai ngân sách theo đúng quy định pháp luật.

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được giao:

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND phường Ba Ngòi về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, UBND phường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường, thu - chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 theo Nghị quyết của HĐND phường đã thông qua.

Kết quả thực hiện: Tính đến ngày 10/9/2025, tổng thu ngân sách của phường Ba Ngòi 18.931 triệu đồng/24.680 triệu đồng đạt 76,7% kế hoạch giao.

- Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công:

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND phường Ba Ngòi về việc phê chuẩn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, UBND phường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công.

Kết quả thực hiện: Tính đến thời điểm 10/9/2025, UBND phường Ba Ngòi đã thực hiện giải ngân 84.702/117.633 triệu đồng kế hoạch vốn được giao. Đạt tỷ lệ 72%.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: UBND phường Ba Ngòi không có nội dung kiến nghị phải thực hiện sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

b) Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

- Kết quả ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành đầy đủ quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, đảm bảo việc sử dụng tài sản hiệu quả, đúng định mức, đúng mục đích.

Đồng thời, UBND phường đã báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công cho Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa tại Báo cáo số 1060/BC-UBND ngày 09/09/2025.

- Kết quả thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý: UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng nhà, đất đúng mục đích được giao; báo cáo kết quả rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn phường cho Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa tại Báo cáo số 766/BC-UBND ngày 21/8/2025.

- Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công: UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý sử dụng tài sản công theo quy định.

c) Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định hiện hành:

Trên địa bàn phường Ba Ngòi, hiện nay có 06 đơn vị sự nghiệp công lập

(trường học). Trong đó, 01 đơn vị trường học là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 (tự đảm bảo một phần chi thường xuyên) và 05 đơn vị trường học là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 (Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên).

UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về ngân sách theo quy định.

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

UBND phường Ba Ngòi đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 về việc ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn phường Ba Ngòi. Mục tiêu của Chương trình là nhằm ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khơi dậy sức dân, cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số; triển khai công tác thông tin tuyên truyền và xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo các chương trình, kế hoạch của Tỉnh, Đảng ủy phường; triển khai Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Từ ngày 01/07/2025 đến nay, Đảng ủy, UBND phường ban hành 42 kế hoạch, văn bản triển khai Nghị quyết số 57 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025.

Việc ban hành các văn bản đầy đủ, rõ người, rõ việc, rõ thủ tục, rõ thẩm quyền và chu trình thực hiện cho cán bộ thực hiện của từng cấp để phục vụ cho chính quyền địa phương 2 cấp.

Hiện nay, đến ngày 10/9/2025, địa phương đã bảo đảm hạ tầng phục vụ cho chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể:

- Về sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh

+ Phần mềm quản lý văn bản và điều hành E-Office: Cấp phát, cấu hình, thiết lập đầy đủ 62 tài khoản cán bộ, công chức trên hệ thống, tạo lập các sổ văn bản, phân quyền chức năng đảm bảo quá trình xử lý văn bản đi, đến hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng; kết hợp triển khai KPI đảm bảo 100% cán bộ, công chức

thực hiện đánh giá công việc KPI theo đúng quy định. Từ ngày 01/07/2025 đến 10/9/2025: HĐND và UBND phường ban hành **1.753 văn bản**; tiếp nhận **3.815 văn bản** đến (trong đó có 3.240 văn bản do Trung ương, tỉnh gửi).

+ Phần mềm Trung tâm hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa: Tỉnh đã tạo lập đầy đủ 32 tài khoản cán bộ, công chức trên hệ thống phần mềm, đảm bảo quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định; 100% cán bộ, công chức liên quan quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được cấp chữ ký số chuyên dùng.

- Về trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan cơ bản trang bị đầy đủ 100%, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc.

- Thiết bị mạng (Modem; Bộ định tuyến WiFi, thiết bị chuyển mạch switch) được trang bị, nâng cấp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấu hình mạnh, đáp ứng yêu cầu kết nối mạng Lan; truy cập mạng Internet...). Hạ tầng mạng phủ sóng 100%, không có vùng lùm sóng, lùm điện.

- Về nguồn nhân lực: bố trí 01 cán bộ có trình độ chuyên môn về CNTT hỗ trợ xử lý các sự cố liên quan đến CNTT tại Trung tâm; trình độ của đội ngũ CBCCVV Trung tâm và công chức được cử đến làm việc tại Trung tâm đều, có hiểu biết về CNTT, được trang bị kiến thức về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giải quyết TTHC, khai thác, sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng.

*** Nguồn nhân lực**

Đảm bảo nguồn nhân lực để trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính được phân cấp theo từng lĩnh vực của thủ tục hành chính, cụ thể:

- Số lượng cán bộ, công chức được phân công trực tiếp giải quyết các TTHC: 6/6. Cán bộ, công chức được đào tạo, hướng dẫn về TTHC, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng, thao tác tốt trên cổng dịch vụ công

- Về các khó khăn, vướng mắc: Việc tổng hợp báo cáo công tác rà soát TTHC về số liệu còn thủ công, thiếu thống nhất, khó khăn trong công tác quản lý, giám sát

- Đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục : cần đưa nội dung tính năng thống kê báo cáo số liệu kiểm soát TTHC thống nhất theo các biểu mẫu của tỉnh.

*** Nguồn lực về tài chính**

- Dự toán kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025: 150 triệu đồng

- Kinh phí được duyệt: 150 triệu đồng

- Kinh phí được phân bổ; chưa được phân bổ: 0 đồng
- Kinh phí đã giải ngân: 150 triệu đồng; nội dung giải ngân: Nâng cấp hạ tầng mạng; triển khai lắp đặt hệ thống lấy số tự động, hệ thống tra cứu thủ tục hành chính... trang thiết bị máy tính.
- Tình hình triển khai ISO tại địa phương: căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai tại địa phương theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết tâm của Đảng ủy, UBND phường, các tổ chức chính trị - xã hội; ban hành kịp thời kế hoạch, theo đó xác định cụ thể nhiệm vụ, lộ trình, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân, xác định thời gian, sản phẩm cụ thể, rõ ràng; triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tỉnh. Bên cạnh đó, việc nhận thức đúng đắn về lợi ích và tầm quan trọng của cải cách hành chính cũng là một động lực quan trọng thúc đẩy triển khai tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp nâng cao. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết đúng hạn được duy trì ở mức cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ trực tuyến toàn trình và một phần tiếp tục được đẩy mạnh.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Giai đoạn chuyển tiếp gây gián đoạn một số hoạt động: việc điều chuyển công chức, sắp xếp tổ chức mới dẫn đến một số bộ phận thiếu nhân lực, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết TTHC.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025.

2. Duy trì, hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm; nâng cao thái độ tinh thần phục vụ cho công chức, nhân viên thông qua các khoá bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

3. Rà soát, tổng hợp vướng mắc khó khăn của các cơ quan đơn vị trong quá trình tác nghiệp trên phần mềm một cửa, nâng cao kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu hồ sơ trễ hạn.

4. Triển khai có hiệu quả giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và thực hiện hồ sơ qua bưu chính công ích; quyết liệt; rà soát bố trí, sắp xếp, phân

công CBCC các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ chuyên đổi số; Chỉ đạo triển khai, khắc phục một số nội dung, tiêu chí còn hạn chế thuộc Bộ chỉ số Chỉ số chuyển đổi số; Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; chỉ đạo UBND các xã, phường tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trong việc hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền trực tiếp đến người dân biết, sử dụng các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyển đổi số do Tỉnh, thành phố triển khai; triển khai hiệu quả, thiết thực phong trào “Bình dân học vụ số”

5. Theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ trên địa bàn thành phố.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III của UBND phường Ba Ngòi./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Trung tâm Hành chính công;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Ngọc Ánh

Phụ lục 3.
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày /03/2021 của UBND tỉnh)
Đơn vị báo cáo: Phường Ba Ngòi

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	8	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	22,50%	
1.2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	9	
1.2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	40	
1.3.	Kiểm tra công tác CCHC			
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
1.3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành trước và đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có Không	Có = 1 Không = 0	
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến Phát phiếu Kết hợp	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 0 Kết hợp = 1	
1.6.	Tổ chức/tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Có Không	Có = 0 Không = 1	
1.7.	Số lượng mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC (trong năm báo cáo)	Số lượng	0	
1.7.1.	Đang triển khai thí điểm	Số lượng	0	
1.7.2.	Đã triển khai áp dụng	Số lượng	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ban hành			
2.1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó	Văn bản	5	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	Văn bản	2	
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	3	
2.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.3.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
2.2.4.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.3.	Rà soát VBQPPL			
2.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	3	
2.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
2.3.3.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
2.3.4.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)			
3.1.	Thống kê TTHC của ngành, lĩnh vực			
3.2.	Thống kê quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết TTHC ngành, lĩnh vực			
3.2.2.	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh			
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%	100%	
3.3.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	167	
3.3.3.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục	384	
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	353	
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	31	
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC			
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%	99,20%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	1.526	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1.129	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1.120	
	- Số hồ sơ TTHC đang giải quyết	Hồ sơ	397	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư. Trong đó:			
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực đất đai	%	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực xây dựng	%	0	
3.5.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:	%	0	
3.5.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.5.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
3.6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
3.6.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	97,67%	
	- Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	Thủ tục	43	
	- Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Thủ tục	42	
3.6.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	67,78%	
	- Tổng số hồ sơ của các DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	928	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	629	
3.6.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	96,83%	
	- Tổng số hồ sơ của các DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	63	
	- Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	61	
3.6.5.	Số hồ sơ TTHC phát sinh thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	341	
3.7.	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC			
3.7.2.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cấp xã	%	92,21%	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã có kết quả giải quyết	Hồ sơ	1.129	
	- Số hồ sơ (bao gồm kết quả giải quyết TTHC) đã số hóa	Hồ sơ	1.041	
3.7.3.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa			
	- Cấp xã	%	85,59%	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.2.	Tỷ lệ các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ (cấp xã)	%	100%	
	- Tổng số phòng trực thuộc UBND cấp xã	Số lượng	3	
	- Tổng số tổ chức hành chính khác trực thuộc	Số lượng	1	
	- Tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Số lượng	6	
	- Tổng số phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Số lượng	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
	- Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Số lượng	0	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	39	
4.2.2.	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Người	37	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	3	
	- Theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Người	3	
	- Theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	209	
	- Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách được giao	Người	209	
	- Tổng số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được giao	Người	0	
	- Tổng số hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ được giao	Người	0	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	195	
	- Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	195	
	- Tổng số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	0	
	- Tổng số hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	0	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lũy kế từ đầu năm)			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Người	0	
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	7	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)			
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	72,01%	
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	117.633	
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	84.702	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
6.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại tỉnh (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1.	Tổng số ĐVSNCL	Đơn vị	6	
6.2.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
6.2.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.2.4.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	1	
6.2.5.	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	5	
6.2.6.	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)			
7.1.1.	Có ứng dụng AI phục vụ công chức, viên chức	Có Không	Có = 1 Không = 0	
7.1.2.	Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp	Có Không	Có = 0 Không = 0	
7.1.3.	Có ứng dụng AI nâng cao khác	Có Không	Có = 0 Không = 0	
7.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
7.2.1.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số		
	- Cấp xã	Chứng thư số, chữ ký số	22	
7.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). Trong đó:			
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100%	
7.2.3.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường điện tử (theo danh mục được ban hành)	%	0	
	- Tổng số hồ sơ công việc theo danh mục	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường điện tử	Hồ sơ	0	
7.3.	Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
7.3.1.	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó	Thủ tục	380	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	380	
7.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	%	0	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	21	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
7.4.	Số tài khoản thư điện tử công vụ được cấp phát	Số lượng	62	
7.5.	Cổng, Trang thông tin điện tử	Có	Có = 1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
		Không	Không = 0	
7.5.1.	Số lượng tin bài đăng tải trong kỳ	Tin bài	142	
7.5.2.	Số lượng tin bài đăng trong chuyên mục CCHC	Tin bài	6	
7.5.3.	Số lượng tin bài đăng trong chuyên mục Chuyển đổi số	Tin bài	56	
7.5.4.	Số lượt truy cập Cổng, Trang thông tin điện tử	Số lượng	2.917	
7.6.	Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh			
7.6.1.	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn	%	0	
	- Tổng số phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận trên hệ thống	PAKN	0	
	- Số phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn	PAKN	0	
7.6.2.	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	%	0	
	- Tổng số phản ánh, kiến nghị được đánh giá	PAKN	0	
	- Số phản ánh, kiến nghị được đánh giá hài lòng và rất hài lòng	PAKN	0	